

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT
(Khảo sát sinh viên đang học toàn trường năm học 2021-2022)

Nhằm cải tiến liên tục, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo khối ngành kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, Nhà trường triển khai khảo sát SV đang học tại trường với số lượng trên 26.000 lượt trả lời. năm học 2021-2022 và đạt được kết quả như sau:

Học kỳ I. Năm học 2021-2022

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung câu trả lời	Số lượng trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Thiết bị tại giảng đường đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập	Đáp ứng nhiều	12,299	66%
2	Thiết bị tại giảng đường đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập	Đáp ứng ít	4,575	24%
3	Thiết bị tại giảng đường đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập	Đáp ứng không đủ	1,901	10%
4	Mức độ đáp ứng của Thư viện Nhà trường (Giáo trình, tài liệu tham khảo, công tác phục vụ tại phòng đọc)	Đáp ứng nhiều	12,258	66%
5	Mức độ đáp ứng của Thư viện Nhà trường (Giáo trình, tài liệu tham khảo, công tác phục vụ tại phòng đọc)	Đáp ứng ít	4,762	26%
6	Mức độ đáp ứng của Thư viện Nhà trường (Giáo trình, tài liệu tham khảo, công tác phục vụ tại phòng đọc)	Đáp ứng không đủ	1,599	9%
7	Giảng viên dạy đủ nội dung môn học theo đề cương	Đầy đủ	12,648	65%
8	Giảng viên dạy đủ nội dung môn học theo đề cương	Trương đối đầy đủ	5,498	28%
9	Giảng viên dạy đủ nội dung môn học theo đề cương	Không đầy đủ	1,214	6%
10	Giảng viên Truyền đạt tốt, bài giảng dễ hiểu	Tốt	12,679	67%
11	Giảng viên Truyền đạt tốt, bài giảng dễ hiểu	Trung bình	5,105	27%
12	Giảng viên Truyền đạt tốt, bài giảng dễ hiểu	Yếu	1,102	6%
13	Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu và nhiệt tình giải đáp câu hỏi	Tốt	12,729	68%

kl

14	Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu và nhiệt tình giải đáp câu hỏi	Bình thường	4,925	26%
15	Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu và nhiệt tình giải đáp câu hỏi	Yếu	976	5%
16	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với Sinh viên	Tốt	12,769	71%
17	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với Sinh viên	Bình thường	4,271	24%
18	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với Sinh viên	Yếu	911	5%

Học kỳ II. Năm học 2021-2022

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung câu trả lời	Số lượng trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Thiết bị tại giảng đường đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập	Đáp ứng nhiều	9,685	78%
2	Thiết bị tại giảng đường đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập	Đáp ứng ít	2,130	17%
3	Thiết bị tại giảng đường đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập	Đáp ứng không đủ	574	5%
4	Mức độ đáp ứng của Thư viện Nhà trường (Giáo trình, tài liệu tham khảo, công tác phục vụ tại phòng đọc)	Đáp ứng nhiều	9,724	78%
5	Mức độ đáp ứng của Thư viện Nhà trường (Giáo trình, tài liệu tham khảo, công tác phục vụ tại phòng đọc)	Đáp ứng ít	2,216	18%
6	Mức độ đáp ứng của Thư viện Nhà trường (Giáo trình, tài liệu tham khảo, công tác phục vụ tại phòng đọc)	Đáp ứng không đủ	449	4%
7	Giảng viên dạy đủ nội dung môn học theo đề cương	Đầy đủ	9,475	76%
8	Giảng viên dạy đủ nội dung môn học theo đề cương	Tương đối đầy đủ	2,621	21%
9	Giảng viên dạy đủ nội dung môn học theo đề cương	Không đầy đủ	291	2%
10	Giảng viên Truyền đạt tốt, bài giảng dễ hiểu	Tốt	9,840	79%
11	Giảng viên Truyền đạt tốt, bài giảng dễ hiểu	Trung bình	2,324	19%
12	Giảng viên Truyền đạt tốt, bài giảng dễ hiểu	Yếu	222	2%
13	Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu và nhiệt tình giải đáp câu hỏi	Tốt	9,870	80%
14	Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu và nhiệt tình giải đáp câu hỏi	Bình thường	2,313	19%

tb

15	Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu và nhiệt tình giải đáp câu hỏi	Yếu	201	2%
16	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với Sinh viên	Tốt	10,317	83%
17	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với Sinh viên	Bình thường	1,903	15%
18	Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với Sinh viên	Yếu	165	1%

PHÒNG KT&ĐBCL



Nguyễn Duy Bảo

NGƯỜI LẬP



Lương Tuấn Anh